

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các quy định về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện chủ trương của Đảng về sắp xếp, hợp nhất đơn vị hành chính, từ ngày 01/7/2025 tỉnh Thái Nguyên vận hành trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của tỉnh Thái Nguyên (cũ) và tỉnh Bắc Kạn (cũ) trước khi hợp nhất. Trước sáp nhập, hai tỉnh đã triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành như: Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo theo Luật Giáo dục năm 2019; sắp xếp mạng lưới trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; đẩy mạnh dạy và học ngoại ngữ, chuyển đổi số; chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi...

Sau hợp nhất, tỉnh Thái Nguyên mở rộng không gian phát triển, quy mô các cơ sở giáo dục tăng lên, điều kiện kinh tế - xã hội giữa các vùng không đồng đều, việc triển khai thực hiện chính sách, nhu cầu đội ngũ nhà giáo các cấp và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục giữa các địa bàn có sự chênh lệch nhất định. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu phải rà soát, thống nhất và hoàn thiện chính sách phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo hướng ổn định, đồng bộ, phù hợp với điều kiện của tỉnh Thái Nguyên sau hợp nhất.

1. Về cơ sở giáo dục

Kết thúc học kỳ I năm học 2025 - 2026, toàn tỉnh có 971 trường, trung tâm, gồm 929 cơ sở công lập và 42 cơ sở ngoài công lập. Trong đó, có 351 trường mầm non, 263 trường tiểu học, 75 trường tiểu học và trung học cơ sở, 212 trường trung học cơ sở, 04 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, 48 trường trung học phổ thông, 01 trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, 11 trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 06 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập.

2. Về đội ngũ nhà giáo

Tính hết năm 2025, toàn tỉnh có 34.605 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, gồm 26.977 người thuộc biên chế, 2.072 người hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP và 5.556 người hợp đồng khác; các cơ sở giáo dục ngoài công lập có 1.663 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tỷ lệ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn trình độ đào tạo khoảng

98,5%, trong đó khoảng 36% đạt trên chuẩn; tỷ lệ giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ khoảng 93%.

Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong giai đoạn 2020 - 2025 được quan tâm triển khai gắn với yêu cầu chuẩn hóa trình độ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tuy nhiên, sau hợp nhất đơn vị hành chính, quy mô giáo dục của tỉnh tăng lên, địa bàn quản lý rộng, điều kiện phát triển giữa các vùng khác nhau; cơ cấu đội ngũ chưa thật sự đồng đều giữa các cấp học, môn học và địa bàn. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý mong muốn được tham gia đào tạo nâng cao năng lực, chuyên môn nghiệp vụ, như: giáo viên mầm non đào tạo từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đào tạo sau đại học để nâng cao năng lực chuyên sâu, năng lực quản trị và năng lực triển khai các nhiệm vụ đổi mới giáo dục; đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục. Bên cạnh đó, thực tiễn còn có các trường hợp đã hoàn thành đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo nhưng chưa được thanh toán, truy lĩnh học phí theo quy định.

Vì vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, nhằm quy định về chính sách, tạo cơ chế hỗ trợ ổn định, thống nhất cho công tác đào tạo đội ngũ và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh sau hợp nhất.

II. BỐI CẢNH VÀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Bối cảnh thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục

Giai đoạn 2020 - 2025, ngành Giáo dục triển khai đồng thời nhiều nhiệm vụ lớn: thực hiện Luật Giáo dục năm 2019 về chuẩn trình độ được đào tạo của nhà giáo; triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức đào tạo nâng chuẩn theo Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; đổi mới quản trị nhà trường, chuyển đổi số, dạy học ngoại ngữ, giáo dục STEM/STEAM và các nhiệm vụ mới trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đến năm 2025, yêu cầu phát triển đội ngũ đặt ra cao hơn về số lượng, cơ cấu, trình độ và năng lực nghề nghiệp. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị xác định phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập và tổ chức lại mô hình chính quyền địa phương, quy mô giáo dục tăng, yêu cầu quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cao hơn, đòi hỏi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phải tiếp tục được chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và năng lực quản trị để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới. Chất lượng

đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ đào tạo phù hợp để xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục có trình độ cao, có năng lực chuyên sâu, có khả năng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản trị nhà trường và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của ngành.

Đồng thời, trong quá trình thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019, một số trường hợp giáo viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp đạt chuẩn nhưng chưa được hỗ trợ học phí theo quy định. Việc ban hành chính sách hỗ trợ chi trả, truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn là cần thiết nhằm bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà giáo, thể hiện sự ghi nhận đối với nỗ lực học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ; đồng thời tạo động lực, động viên, khích lệ giáo viên tiếp tục tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Đây là cơ sở quan trọng để củng cố niềm tin, sự đồng thuận của đội ngũ trong quá trình thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quá trình thực hiện giai đoạn 2020 - 2025

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tổng kết trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng thi hành các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo, chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa và phát triển năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung rà soát tập trung vào các quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Luật Viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời đối chiếu với các nghị quyết, chương trình, đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Việc tổng kết được thực hiện từ kết quả rà soát hồ sơ, số liệu và báo cáo thực tiễn của ngành Giáo dục, gồm: các báo cáo tổng kết, sơ kết của ngành; biểu tổng hợp truy lĩnh kinh phí đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Nghị định số 311/2025/NĐ-CP; biểu tổng hợp nhu cầu đào tạo liên thông đại học ngành Giáo dục mầm non, đào tạo trình độ thạc sĩ và đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ giai đoạn 2026 - 2028. Trên cơ sở đó, báo cáo tập trung đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chính sách, kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, đồng thời xác định yêu cầu thực tiễn làm căn cứ đề xuất nội dung chính sách trong giai đoạn tiếp theo.

Nội dung tổng kết tập trung làm rõ kết quả chỉ đạo, tổ chức thi hành các quy định về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; kết quả chuẩn hóa, nâng chuẩn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và vấn đề mới trong thực tiễn. Đồng thời, báo cáo xác định nhu cầu, đối tượng, nội dung hỗ trợ, định mức, nguồn lực và cơ chế tổ chức thực hiện

chính sách làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (cũ) và tỉnh Bắc Kạn (cũ) luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục gắn với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Giai đoạn 2021 - 2025, mỗi địa phương đã ban hành, tổ chức thực hiện các chương trình, nghị quyết, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng tỉnh; đồng thời chỉ đạo triển khai các quy định của Trung ương về chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục, bồi dưỡng thường xuyên và lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019.

Sau hợp nhất, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của hai tỉnh trước đây là cơ sở quan trọng để tỉnh Thái Nguyên tiếp tục rà soát, kế thừa và thống nhất cơ chế chính sách về phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Trên cơ sở đó, tỉnh tập trung hoàn thiện các nội dung chính sách từ những vấn đề đặt ra từ thực tiễn quản lý, bảo đảm công tác phát triển đội ngũ được triển khai đồng bộ, phù hợp với quy mô, điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030.

Năm 2025, ngành Giáo dục đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản quan trọng làm cơ sở tiếp tục phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới, trong đó có Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh quản lý; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất; Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục theo cấp học, vị trí việc làm, trình độ đào tạo và nhu cầu sử dụng trong giai đoạn 2026 - 2030. Việc rà soát được thực hiện gắn với quy mô trường, lớp, học sinh; yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng đội ngũ và điều kiện thực tiễn của từng địa bàn sau hợp nhất đơn vị hành chính.

Trên cơ sở kết quả rà soát, ngành Giáo dục xác định nhu cầu đào tạo tập trung vào các nội dung: đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019; đào tạo trên chuẩn đối với giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng

để đạt trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; đào tạo sau đại học đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh nhằm đáp ứng yêu cầu từng bước sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. Kết quả rà soát là căn cứ để xác định đối tượng, chỉ tiêu, lộ trình, kinh phí và chính sách hỗ trợ đào tạo giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng trọng tâm, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh.

2. Kết quả thực hiện đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên, cán bộ quản lý các cấp

Việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ được đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong thời gian qua là cơ sở pháp lý quan trọng để ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên tổ chức rà soát, sắp xếp, đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ. Các quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP, Nghị định số 311/2025/NĐ-CP, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các văn bản có liên quan đã xác định rõ yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, lộ trình thực hiện nâng chuẩn, trách nhiệm của cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và nhà giáo trong quá trình tham gia đào tạo. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ về yêu cầu chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Giai đoạn 2020 - 2025, công tác đào tạo, nâng chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên được quan tâm thực hiện, từng bước góp phần nâng tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Các cơ sở giáo dục đã chủ động rà soát trình độ đào tạo của giáo viên theo từng cấp học, vị trí việc làm; lập danh sách giáo viên thuộc diện phải nâng chuẩn; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập. Đến hết năm 2025, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn trình độ đào tạo của tỉnh đạt khoảng 98,5%, trong đó khoảng 36% đạt trên chuẩn. Kết quả này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong việc thực hiện chủ trương chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục trong giai đoạn tiếp theo.

Công tác rà soát, xác định nhu cầu đào tạo tiếp tục được thực hiện theo hướng gắn với yêu cầu thực tiễn của từng cấp học, địa bàn và nhiệm vụ phát triển giáo dục sau hợp nhất đơn vị hành chính. Ngành Giáo dục đã xác định các nhu cầu đào tạo trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2030, gồm đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; đào tạo trên chuẩn đối với giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; đào tạo sau đại học đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh nhằm đáp ứng yêu cầu

từng bước sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. Qua rà soát sơ bộ, số lượng đăng ký cụ thể như sau:

- 52 giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non trình độ cao đẳng đăng ký đào tạo liên thông trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non;
- 375 giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, công chức ngành giáo dục và đào tạo đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ;
- 12 giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ;
- 196 giáo viên đăng ký đào tạo văn bằng thứ hai ngành sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh.

(Tổng số giáo viên có nhu cầu đào tạo là 635 người)

Đối với việc thực hiện chính sách nâng chuẩn trình độ được đào tạo, các quy định hiện hành đã tạo hành lang pháp lý để giáo viên tham gia đào tạo và được xem xét hỗ trợ kinh phí theo quy định. Qua thực tiễn triển khai cho thấy còn có một số trường hợp giáo viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp đạt chuẩn nhưng chưa được hỗ trợ học phí. Kết quả rà soát cụ thể số giáo viên đề nghị chi trả truy lĩnh học phí như sau:

- Cấp mầm non có 850 giáo viên; kinh phí 21.853.892.000 đồng;
- Cấp tiểu học có 2.349 giáo viên, kinh phí 47.332.357.451 đồng;
- Cấp trung học cơ sở có 561 giáo viên, kinh phí 10.489.296.500 đồng.

(Tổng số có 3.760 giáo viên (3.717 giáo viên công lập và 43 giáo viên ngoài công lập); kinh phí đề nghị truy lĩnh là 79.675.545.951 đồng).

Kết quả rà soát này cho thấy kinh phí truy lĩnh tập trung chủ yếu ở cấp tiểu học và mầm non, là các cấp học chịu tác động trực tiếp của lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Nghị định số 311/2025/NĐ-CP.

Việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, nâng chuẩn trình độ được đào tạo đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Trung ương đã xác định rõ yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ, tạo căn cứ để địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp hơn với vị trí việc làm và yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác rà soát đội ngũ được thực hiện thường xuyên, số liệu về trình độ đào tạo, nhu cầu nâng chuẩn, nhu cầu đào tạo trên chuẩn từng bước được cập nhật, phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục. Nhận thức của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về trách nhiệm học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ có chuyển biến rõ rệt; nhiều giáo viên đã chủ động tham gia đào tạo để đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mới.

Tuy nhiên, đối với đào tạo trên chuẩn trình độ được đào tạo và đào tạo văn bằng thứ hai, hiện nay tỉnh chưa có cơ chế hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý giáo

dục tham gia đào tạo sau đại học, đào tạo đại học ngành Giáo dục mầm non đối với giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng, đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh đối với người đã có bằng đại học. Các nội dung hỗ trợ về học phí, chi phí dịch vụ đào tạo bắt buộc, tài liệu học tập, chi phí đi lại, thuê chỗ nghỉ trong thời gian học tập trung chưa được quy định thống nhất thành chính sách riêng của địa phương, dẫn đến việc tổ chức thực hiện còn phụ thuộc vào khả năng cân đối kinh phí hàng năm, chưa tạo được động lực rõ nét để nâng cao chất lượng đội ngũ theo yêu cầu phát triển giáo dục.

Đối với chi trả, truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo, sau khi Nghị định số 311/2025/NĐ-CP được ban hành, yêu cầu phải có cơ chế địa phương để tổ chức chi trả, truy lĩnh học phí đối với giáo viên ngoài công lập thuộc diện đào tạo nâng chuẩn và giáo viên mầm non (bao gồm cả công lập và ngoài công lập) đã tham gia đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non nhưng chưa được hỗ trợ học phí theo quy định. Đây là nội dung có liên quan trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của nhà giáo. Nếu không có nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định rõ đối tượng, phạm vi, mức hỗ trợ, hồ sơ thanh toán, nguồn kinh phí và trách nhiệm tổ chức thực hiện thì việc chi trả sẽ khó bảo đảm thống nhất, công khai, minh bạch và đúng quy định.

Từ kết quả thi hành các văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết. Nghị quyết sẽ là cơ sở pháp lý để cụ thể hóa các quy định của Trung ương, kế thừa kết quả thực hiện của hai tỉnh trước khi hợp nhất, thực hiện chi trả truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định nhưng chưa được hỗ trợ; đồng thời tạo cơ chế hỗ trợ ổn định cho đào tạo trên chuẩn, đào tạo sau đại học và đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn mới.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

Việc thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ được đào tạo theo Luật Giáo dục năm 2019 trong giai đoạn 2020 - 2025 chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan, nhất là thời gian đào tạo kéo dài, giáo viên phải vừa học vừa thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, một số địa bàn còn thiếu giáo viên thay thế, kinh phí thực hiện chưa được bố trí kịp thời. Do đó, một bộ phận giáo viên đã hoàn thành chương trình đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp đạt chuẩn theo quy định nhưng chưa được hỗ trợ học phí; số kinh phí cần chi trả, truy lĩnh tương đối lớn. Nội dung này cần có cơ chế cụ thể của địa phương để tổ chức thực hiện thống nhất, bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định và quyền lợi chính đáng của nhà giáo.

Bên cạnh đó, cơ cấu đội ngũ nhà giáo chưa thật sự đồng đều giữa các cấp học, môn học và địa bàn, việc tuyển dụng giáo viên mới còn phụ thuộc vào nguồn tuyển, chỉ tiêu biên chế, cơ cấu vị trí việc làm và khả năng thu hút người học ngành sư phạm. Thực trạng này đặt ra yêu cầu phải có chính sách hỗ trợ đào tạo trên chuẩn, đào tạo sau đại học, đào tạo đại học ngành Giáo dục mầm non và đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh nhằm từng bước bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, khắc phục tình trạng thiếu hụt cục bộ và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và các văn bản có liên quan để quy định khung pháp lý chung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại địa phương cho thấy việc cử nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia đào tạo trên chuẩn, đào tạo sau đại học và đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh chưa có cơ chế hỗ trợ. Do đó, nếu không có chính sách cụ thể của địa phương thì việc tổ chức đào tạo sẽ thiếu cơ sở chủ động trong lập kế hoạch, bố trí kinh phí và khuyến khích đội ngũ tham gia học tập, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ trong giai đoạn 2026 - 2030.

b) Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn, vướng mắc nêu trên là do giai đoạn 2020 - 2025 có nhiều thay đổi đồng thời về chương trình giáo dục phổ thông, chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, mô hình quản lý nhà nước và quy mô địa bàn quản lý; trong khi đó nguồn lực bố trí cho chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Một số quy định mới của Trung ương được sửa đổi, bổ sung vào thời điểm cuối giai đoạn, đặt ra yêu cầu ban hành cơ chế cấp tỉnh để triển khai thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Từ thực tiễn triển khai chính sách trong giai đoạn 2020 - 2025 và kết quả rà soát nhu cầu của các cơ sở giáo dục, nhiều giáo viên đã hoàn thành chương trình đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo nhưng chưa được hỗ trợ học phí theo quy định. Do đó, việc chi trả, truy lĩnh kinh phí đào tạo nâng chuẩn đối với các trường hợp đủ điều kiện cần được quy định cụ thể để bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhà giáo, đồng thời bảo đảm việc thực hiện chính sách thống nhất, đúng đối tượng và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đây là nội dung có cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn rõ ràng, liên quan trực tiếp đến quyền lợi chính đáng của nhà giáo, trách nhiệm thực thi chính sách của cơ quan quản lý nhà nước và tâm lý đội ngũ. Trường hợp không có cơ chế cấp tỉnh để thực hiện chi trả thống nhất, công khai, minh bạch thì việc hỗ trợ kinh phí truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn sẽ thiếu cơ sở để thực hiện đồng bộ, khó bảo đảm đầy đủ quyền lợi của các

đối tượng đủ điều kiện; đồng thời ảnh hưởng đến sự đồng thuận của đội ngũ khi tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đào tạo trong giai đoạn 2026 - 2030.

Đồng thời, nhu cầu đào tạo nâng cao trình độ đối với đội ngũ giáo viên mầm non tiếp tục đặt ra trong bối cảnh tỉnh triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ở địa bàn đô thị, khu công nghiệp và vùng khó khăn. Qua rà soát, có 52 giáo viên mầm non trình độ cao đẳng đăng ký đào tạo liên thông đại học ngành Giáo dục mầm non. Số lượng này tuy không lớn nhưng là nhóm đối tượng cụ thể, có nhu cầu thực tế, có khả năng hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2028 nếu được hỗ trợ kịp thời, qua đó góp phần nâng tỷ lệ giáo viên mầm non có trình độ đại học, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đối với đào tạo sau đại học, nhu cầu của đội ngũ tăng lên do yêu cầu xây dựng lực lượng giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý giáo dục, chuyên gia chuyên môn ở từng môn học, cấp học và địa bàn. Kết quả rà soát có 375 người đăng ký đào tạo trình độ thạc sĩ, cho thấy nhu cầu phát triển nguồn nhân lực giáo dục chất lượng cao không chỉ dừng lại ở việc đạt chuẩn tối thiểu mà đã chuyển sang yêu cầu nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu, năng lực quản trị nhà trường, năng lực dẫn dắt đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và triển khai các nhiệm vụ giáo dục trọng tâm của tỉnh.

Đối với đào tạo văn bằng thứ hai ngành sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đã có trình độ đại học, yêu cầu đặt ra xuất phát từ định hướng tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. Nội dung này gắn với yêu cầu nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh, chuẩn hóa năng lực đội ngũ và đáp ứng mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030, qua rà soát, có 196 người đăng ký đào tạo. Đây là cơ sở thực tiễn để tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ có trọng tâm, gắn với nhu cầu sử dụng của cơ sở giáo dục, vị trí việc làm, địa bàn cần tăng cường đội ngũ giảng dạy tiếng Anh.

Về kinh phí thực hiện, nhu cầu giai đoạn 2026 - 2030 được xác định trên cơ sở kết hợp giữa phần kinh phí đã được rà soát và phần kinh phí đào tạo mới được tính toán theo định mức dự kiến. Trong đó, kinh phí truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn là 79.675.545.951 đồng; kinh phí đào tạo mới cần tiếp tục được xác định theo định mức hỗ trợ, hóa đơn, chứng từ hợp pháp và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Trên cơ sở mức tính bình quân 80 triệu đồng/người/khóa học đối với đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non, 110 triệu đồng/người/khóa học đối với đào tạo trình độ thạc sĩ, 280 triệu đồng/người/khóa học đối với đào tạo trình độ tiến sĩ và 100 triệu đồng/người/khóa học đối với đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh, tổng kinh phí đào tạo mới ước khoảng 68.370 triệu đồng. Như vậy, tổng nhu cầu kinh phí của các chính sách trọng tâm ước khoảng 153.190 triệu đồng trong cả giai đoạn 2026-2030.

5. Những nội dung khác

Việc xây dựng nghị quyết phải gắn với nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch, có hồ sơ chứng minh, không thanh toán trùng lặp và có cơ chế cam kết phục vụ sau đào tạo. Chính sách phải phân biệt rõ nhóm hỗ trợ theo nghĩa vụ pháp lý từ đào tạo nâng chuẩn đã hoàn thành với nhóm hỗ trợ đào tạo mới nhằm nâng cao năng lực đội ngũ giai đoạn 2026 - 2030.

Đối với đối tượng ngoài công lập, nghị quyết quy định cụ thể điều kiện được hỗ trợ theo đúng phạm vi của Nghị định số 311/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan, bảo đảm bình đẳng trong thực hiện chính sách nâng chuẩn, đồng thời chặt chẽ trong quản lý ngân sách. Đối với đào tạo sau đại học và văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh, chính sách xác định rõ thứ tự ưu tiên theo nhu cầu sử dụng, địa bàn khó khăn, môn học đặc thù, năng lực cá nhân, kết quả công tác và cam kết phục vụ sau đào tạo.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, nâng chuẩn trình độ được đào tạo của nhà giáo; thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhu cầu đào tạo giai đoạn 2026 - 2030, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

Nội dung chính sách đề xuất tập trung vào việc hỗ trợ chi trả, truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định nhưng chưa được thanh toán, gồm: giáo viên mầm non đã tham gia đào tạo từ trình độ trung cấp lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập đã tham gia đào tạo để đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định. Đồng thời, chính sách hỗ trợ đào tạo trên chuẩn, đào tạo sau đại học đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với vị trí việc làm, cấp học, môn học và yêu cầu phát triển giáo dục của tỉnh; hỗ trợ đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh nhằm đáp ứng định hướng từng bước sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục.

Việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Chính phủ, kế thừa kết quả thực hiện của hai tỉnh trước khi hợp nhất và tạo cơ sở pháp lý để chi trả học phí đào tạo nâng chuẩn trình độ được đào tạo đối với các trường hợp đủ điều kiện nhưng chưa được hỗ trợ theo quy định. Đồng thời, Nghị quyết tạo cơ chế hỗ trợ ổn định, thống nhất đối với đào tạo trên chuẩn theo quy định, trong đó tập trung hỗ trợ giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng đào tạo lên trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non; giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đào tạo sau đại học phù hợp với vị trí việc làm, cấp học, môn học và yêu cầu sử dụng; đào tạo văn

bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh để đáp ứng định hướng từng bước sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ thứ hai trong giảng dạy tại các cơ sở giáo dục. Qua đó, góp phần phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng chuẩn hóa, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2026 - 2030.

V. KẾT LUẬN

Việc thi hành các quy định của pháp luật về đào tạo, nâng chuẩn trình độ được đào tạo của nhà giáo trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tạo cơ sở quan trọng để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

Trước yêu cầu thực tiễn sau hợp nhất đơn vị hành chính, nhiệm vụ phát triển giáo dục giai đoạn 2026 - 2030 và những nội dung đặt ra trong quá trình thực hiện chính sách, việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030 có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để triển khai thống nhất, đồng bộ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nghị quyết là cơ sở pháp lý để thực hiện chi trả truy lĩnh học phí đào tạo nâng chuẩn đối với các trường hợp đủ điều kiện; quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trên chuẩn, đào tạo sau đại học và đào tạo văn bằng thứ hai ngành Sư phạm tiếng Anh, ngôn ngữ Anh. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp; Nội vụ;
Tài chính; Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCHC.
Maidth.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hưng